

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 262**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 03.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 317, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, mời xem kinh văn.

“Nguyện ngã trí tuệ quang, phổ chiếu thập phương sát, tiêu trừ tam cấu minh, minh tế chúng ách nạn, tất xả tam đồ khổ, diệt chư phiền não ám, khai bí trí tuệ nhãn, hoạch đắc quang minh thân, bế tắc chư ác đạo, thông đạt thiện thú môn, vì chúng khai pháp tạng, quảng thí công đức bảo”. Ba câu đầu là nói đến “trí tuệ quang diệu dụng”, hai câu trước là nói về “trí tuệ quang phổ chiếu”. Bài kệ bên dưới nói, “trừ não tế nạn, khai tuệ đạt thiện”. Hai câu sau cùng là “khai tạng thí bảo”, công đức bố thí báu.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Đoạn trên”, ở trước nói, đoạn ở trước nói về vô lượng thọ, đoạn này chúng ta nói về vô lượng quang. “Vô lượng thọ là thể, vô lượng quang là tướng, là tác dụng. Từ thể- tướng- dụng này hiển lộ ra vô biên hóa đức hóa ích”. Hóa là giáo hóa, công đức giáo hóa, lợi ích giáo hóa.

“Trong Định Thiện Nghĩa đại sư Thiện Đạo nói, mỗi một thế nguyện vì chúng sanh, nay bài kệ tụng này chánh hiển là tâm, nguyện ánh sáng trí tuệ của ta, chiếu soi mười phương cõi”. Danh hiệu của Phật A Di Đà, trong tiêu bản Đức Thế Tôn nói rõ ý nghĩa cho chúng ta biết. Nói vắn tắt về hai loại, vô lượng thọ, vô lượng quang. Phật A Di Đà cũng gọi là Vô Lượng Thọ Phật, cũng gọi là Vô Lượng Quang Phật, đều là xưng Phật A Di Đà.

Vô thượng thọ là từ thể mà nói, từ tánh thể mà nói, bất sanh bất diệt, cho nên dùng vô lượng thọ để biểu pháp. Quang là từ tướng mà nói, từ dụng mà nói, quang minh biểu trưng cho trí tuệ. Tác dụng là dùng ở việc giáo hóa chúng sanh, tự thọ dụng là dùng trí tuệ mới có thể đoạn tất cả phiền não, thành tựu quả vị diệu giác. Sau khi thành Phật, chỉ có một việc là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh có lý niệm và phương pháp, đây thuộc về đức. Chúng sanh tiếp thu giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là lợi ích. Kinh này nói đến ba loại chân thật, lợi ích chân thật, trí tuệ chân thật, từ thể mà nói là rốt ráo chân thật.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đại sư Thiện Đạo, nói về định thiện và tán thiện. Trong Định Thiện Nghĩa có nói rằng: “mỗi một thế nguyện đều vì chúng sanh”.

Mỗi một thế nguyện này là chỉ 48 nguyện, mỗi một nguyện trong 48 nguyện đều là vì chúng sanh, không kèm theo bất kỳ điều kiện nào. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, hoàn toàn là do tánh đức viên mãn hiển lộ ra. Chỉ có một mục đích, giúp chúng sanh viên thành Phật đạo, ân đức này lớn biết bao. Chúng sanh dùng phương pháp gì để báo ân? Không có phương pháp gì.

Ở trước chúng ta đã học 20 loại không trong Kinh Bát Nhã, chúng ta biết tâm Phật thanh tịnh, không chút nhiễm ô. Chúng ta nói dùng vật chất báo ân Phật, ngài không nhận. Dùng tinh thần để báo ân Phật, ngài cũng không tiếp nhận. Chúng ta tu hành thành Phật, thành Phật nghĩa là vốn là Phật, ta trở về bản lai diện mục của mình. Chỉ có phương pháp đó, sau khi thành Phật, giống như Phật vậy, dùng từ bi vô tận giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo, đây chính là báo ân Phật. Ngoài phương pháp này ra, Đức Phật không cần bất kỳ điều gì, vấn đề này là gì? Là bổn phận của người đó, cũng tức là bổn phận của chính mình, cần phải làm, pháp vốn như thế, giống như Phật vậy.

Ba bài kệ này chính là hiển lộ tâm Phật. “Nguyện ngã trí tuệ quang, phổ chiếu thập phương sát”. Ánh sáng trí tuệ có hai nghĩa: “Thứ nhất, như Kinh Niết Bàn nói, quang minh gọi là trí tuệ. Kinh Siêu Nhật Minh Tam Muội lại nói, trí tuệ lớn phát ra bên ngoài, có thể chiếu pháp giới, gọi là quang minh. Xem tường tận chú giải ở trước về nguyện quang minh tuệ biện thứ 33”, ở trước chúng ta đã học.

“Trí tuệ phát ra bên ngoài”, trí tuệ này có đối nội, có đối ngoại. Đối nội là chiếu soi 20 loại không, dung hợp thành nhất thể với thật tướng các pháp, đây là nội chứng. Phát ra bên ngoài là lợi ích chúng sanh, có thể chiếu pháp giới. Chân tướng của pháp giới, 20 loại không trong Kinh Bát Nhã nói rất rõ ràng, nói đến mọi phương diện. Không, chúng ta phải nhớ rằng, không không phải là vô, đại thừa nói về nghĩa không rất khó hiểu, ý nghĩa rất thâm sâu. Tuy là không vô sở hữu, nhưng có thể sanh vạn pháp, tuy sanh vạn pháp nhưng không đánh mất tánh không, vi diệu là ở chỗ này. Tất cả pháp, tướng có- tánh không, người tu hành từ trong tướng có, lãnh hội được tánh không, đây gọi là khai ngộ. Lục đạo phàm phu không như thế, họ cho rằng tướng là có thật, không biết bản chất của mọi hiện tượng, không biết.

Giới khoa học cận đại, thành tựu của họ cũng rất đáng được người tán thán, họ đã phát hiện ra bản chất của vật chất. Vật chất có rất nhiều, hình tướng, trạng thái, sắc tướng vô lượng vô biên, đều là ý niệm biến hiện ra. Biến hiện ra vì sao có nhiều chủng loại không giống nhau? Giới khoa học nói rằng, do tần suất chấn động của nó không giống nhau, không tương đồng. Đại khái tần suất chậm biến thành thể cứng, vật cứng. Tần suất nhanh một chút, biến thành vật mềm hơn. Nhanh hơn chút nữa liền biến thành thể lỏng, loại giống nước vậy. Nếu như càng nhanh hơn nữa liền biến thành hơi nước, tốc độ nhanh hơn nữa biến thành ánh sáng, sóng quang và sóng điện từ. Cũng

có nhà khoa học gọi hiện tượng này là định luật đàn hồi, để giải thích hiện tượng giữa vũ trụ. Có thể giải thích hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Nhưng theo giảng giải trong kinh điển, nói càng rõ ràng minh bạch hơn họ. Đức Phật nói ra căn nguyên có thể sanh vạn pháp, danh tự này gọi là tự tánh, cũng gọi là pháp tánh. Pháp tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nó không phải là gì cả, cho nên sáu căn chúng ta không duyên đến được. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó bất sanh bất diệt, nó thanh tịnh không nhiễm ô, bình đẳng không dao động. Hết thấy vạn pháp đều từ nó mà sanh, từ nó mà hiện. Sự biến hóa của tất cả vạn pháp, là do vọng tưởng phân biệt. Nếu lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, tất cả pháp này chỉ có hiện tượng, không có biến hóa, biến hóa là thức. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói, hết thấy vạn pháp trong vũ trụ là tâm hiện thức biến. Chư vị nhất định phải biết, tâm là chân tâm của mình, thức là A lại da của mình. Cảnh giới hiện ra đều là hư vọng, đều không phải chân thật. Đức Phật đưa ra ví dụ rất hay, như mộng huyễn bào ảnh, đây là thật không phải giả. Những hiện tượng này xa rời sự dao động của ý niệm, thì nó không phải là gì cả. Như kinh điển thường nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, chính là đạo lý này.

Những kinh điển này, chúng ta phải đọc hằng ngày, phải giảng hằng ngày, vì sao vậy? Vì đối với chúng ta nó quá xa lạ. Chúng ta cũng coi như đọc không ít, giảng cũng không ít, nhưng không chuyển được cảnh giới. Như vậy nghĩa là sao? Nghĩa là chưa đủ, chúng ta nhận thức về nó chưa đủ. Nếu nhận thức đủ, cảnh giới lập tức chuyển. Khi cảnh giới chuyển, chính là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, tức là thành Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cội bồ đề là chuyển cảnh giới, đại sư Huệ Năng ở trong phòng phượng trượng của Ngũ tổ cũng đã chuyển cảnh giới, quý vị thấy chuyển nhanh biết bao? Chỉ trong một niệm. Hiện nay chúng ta ngày ngày giảng, ngày ngày niệm cũng không chuyển được. Ngộ của chúng ta là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Giải ngộ giúp cuộc sống hằng ngày của chúng ta, xem nhẹ tất cả mọi sự tướng, đối với điều này có lợi ích. Có thể xem nhẹ một chút, chấp trước ít một phần. Vốn chúng ta đối với những sự vật này chấp trước mười phần, bây giờ ta còn lại bảy phần chấp trước, giảm bớt hai ba phần, chưa đủ. Ngày ngày đọc, ngày ngày giảng, ngày ngày giảm nhẹ. Giảm nhẹ chỉ còn chấp trước một hai phần, công phu này không tệ, tam muội hiện tiền. Tiếp tục nỗ lực, rất có thể hoát nhiên đại ngộ, là đã chứng được. Cảnh giới ta chứng được, dùng kinh Phật để chứng minh, đối chiếu với kinh Phật, có giống nhau chăng? Rất giống, như vậy quý vị không sai chút nào. Phật tri Phật kiến, chánh tri chánh kiến, nó không phải tà kiến. Chưa chứng được, bản thân không đạt được lợi ích thật sự. Lợi ích thật sự là ra khỏi mười pháp giới, không chỉ luân hồi lục đạo. Ta trở về tự tánh, được đại tự tại, khởi tác dụng không khác gì với Phật.

Tất cả những gì trong kinh Phật nói, đều là việc bồn phận của mình, là việc bồn phận. Phát tâm bồ đề giúp tất cả chúng sanh đau khổ, vẫn là việc bồn phận. Giống như cha mẹ từ bi, chăm sóc con cái của họ, là bồn phận, không có bất kỳ điều kiện nào.

Người thế gian còn có điều kiện: chúng là con cái của tôi. Đây là điều kiện. Tôi chăm sóc chúng thật tốt, tương lai chúng có thành tựu, tôi cũng được thơm lây. Đây là người thế gian, Phật không như vậy. Phật hoàn toàn không có những ý niệm này, chỉ toàn tâm toàn lực dốc hết sức mình, không hề nghĩ đến lợi ích cho riêng mình, không có. Nếu có ý niệm này, tâm ngài liền bị nhiễm ô, đó là vô minh khởi lên. Người học Phật chúng ta phải biết điều này, phải rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày, luyện gì? Luyện không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm, đây gọi là chân công phu. Khó, không dễ chút nào.

Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp, chư vị đồng học dùng phương pháp gì để hóa giải vọng tưởng phân biệt chấp trước của mình? Phương pháp của Tịnh tông rất khéo léo, tức là dùng một câu A Di Đà Phật. Đại đức tông môn thường nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm gì? Ý niệm chấp trước, ý niệm phân biệt, ý niệm khởi tâm động niệm. Tập khí mà! Ý niệm vừa khởi niệm thứ nhất, niệm thứ hai liền trở về A Di Đà Phật, đánh tan ý niệm thứ nhất. Chỉ cho phép trong tâm có một niệm. Ta phân biệt nó, chấp trước nó, khởi tâm động niệm cũng vậy, chỉ một niệm là A Di Đà Phật, nhất tâm bất loạn. Vậy có phân biệt, có chấp trước rồi? Đúng, là có phân biệt, có chấp trước. Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta: “chấp trì danh hiệu”, chấp nghĩa là chấp trước, chỉ được có chấp trước này. Cảm ứng của sự chấp trước này là gì, quả báo ở đâu? Ở thế giới tây phương Cực Lạc. Nó không tương ứng với lục đạo, cũng không tương ứng với thập pháp giới, nó tương ứng là thế giới tây phương Cực Lạc. Đây gọi là gì? Là đời nghiệp vãng sanh, mang theo nghiệp chấp trì danh hiệu vãng sanh. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, các pháp môn khác không có. Không có thì rất khó, chúng ta làm sao thành tựu? Thù thắng bậc nhất của thế giới Cực Lạc, chính là cho phép ta mang theo nghiệp này, không phải đem theo nghiệp khác. Mang theo nghiệp chấp trì danh hiệu, ngoài ra đều buông bỏ hết. Nghiệp này là tịnh nghiệp, gọi nó là tịnh, vì nó tương ứng với Tịnh độ. Nó không tương ứng với lục phàm, lục phàm là nhiễm. Tứ thánh pháp giới cũng là tịnh, nó không phải Phật A Di Đà.

Đại trí có thể chiếu pháp giới, trí tuệ của Phật có thể chiếu pháp giới của vô lượng vô biên chư Phật, trí tuệ Phật A Di Đà chiếu pháp giới. Đừng quên, chúng ta có thân pháp tánh, trong thường tịch quang gọi là thân pháp tánh, gọi là cõi pháp tánh. Chúng ta có, không khác gì với Phật. Trong kinh luận đại thừa Đức Phật thường nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, hiện nay có phải chăng? Phải, không hề thay đổi, phát tánh bất sanh bất diệt, vĩnh hằng bất biến. Mỗi người chúng ta đều có, vì sao hiện nay không còn? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: do vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Chúng ta phải thường hỏi chính mình, vì sao phải phân biệt, vì sao phải chấp trước, vì sao phải khởi tâm động niệm? Mỗi ngày siêng năng tự hỏi chính mình, rất có lợi ích, nâng cao cảnh giác của bản thân. Điều này giúp ta rất hiệu quả, làm giảm nhẹ sự phân biệt chấp trước. Lợi ích này là chân thật, lợi ích này rất lớn. Học Phật không có tăng tiến, không có tiến bộ, nguyên nhân không gì khác chính là ta

không buông được. Phân biệt chấp trước hình như giảm nhẹ hơn trước nhiều, nhưng vẫn chưa được, vẫn không buông bỏ được.

Hiện nay thiên tai dồn dập, nếu chúng ta gặp phải, ta có cảm nhận như thế nào? Nói rất hay, đến lúc đó đúng là một sự thử thách. Thiên tai xuất hiện, chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài ra không còn bất kỳ ý niệm nào, như vậy sẽ vượt qua một cách bình an. Nếu thọ mạng đến thì về thế giới Cực Lạc, thọ mạng chưa đến sẽ được Phật lực gia trì. Quý vị biết vì sao không? Vì tâm ta và tâm Phật A Di Đà là cùng một tâm, tâm thanh tịnh, không hề bị vướng mắc.

Lúc thiên tai hiện tiền, một hơi thở ra không thở vào lại. Ta vẫn còn vướng mắc, vẫn còn âu lo, vậy là đi vào lục đạo, lại trôi lăn trong luân hồi. Đương nhiên khó đoạn nhất là tình chấp, quả thật rất khó đoạn. Tiếp đến chính là kim ngân tài bảo, những gì ta thích, rất khó phân ly với chúng. Chỉ cần có một niệm, là lập tức đi vào lục đạo, nếu là niệm niệm không đáng sợ ư? Rất nhanh lại trở về luân hồi như cũ, đáng sợ biết bao.

Nếu chúng ta nghĩ đến năm 2012, tức là sang năm, dự ngôn Maya nói vào ngày 21 tháng 12. Chúng ta có thể trong thời gian ngắn ngủi này, luyện thành nhất tâm bất loạn chăng? Có thể luyện thành, chẳng phải không thành. Những gì cần làm phải rút ngắn thời gian, nhanh chóng làm xong, sau đó buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Như cư sĩ Hoàng Niệm Tổ làm gương tốt cho chúng ta, sáu tháng cuối cùng ông nói với chúng tôi, mỗi ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, niệm sáu tháng thì vãng sanh. Việc của riêng mình cố gắng buông bỏ, việc giúp đỡ chúng sanh đáng làm thì phải làm.

Những năm tôi ở Úc châu, do nhân duyên của trường, nhiều lần đại diện cho trường tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, còn làm một cuộc thí nghiệm ở tiểu trấn Thang Trì. Đây là từ truyền thống văn hóa xưa, có thành tựu lớn về trí tuệ, lý niệm, phương pháp. Có hiệu quả đối với việc hóa giải xung đột, xúc tiến nền hòa bình an định cho xã hội. Đã thể hiện ra một mô phạm điển hình, như vậy là đủ.

Hiện nay chúng tôi phát hiện, cuốn sách của Đường Thái Tông, tôi tin mỗi người làm việc chính trị đều muốn xem nó. Không chỉ là người theo chính trị, quý vị muốn làm người tốt, muốn có một sự nghiệp trong xã hội, bất luận ngành nghề nào đều rất hiệu quả. Mục đích lý tưởng của họ, cuốn sách này giúp họ những gì? Giúp họ tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, về phương diện chính trị cần đến nó.

Ngày nay công ty cũng là chính trị, vì sao vậy? Vì công ty lớn, công ty đa quốc gia, họ dùng phương pháp gì để quản lý? Quản lý một công ty không khác gì quản lý một quốc gia, đều cần đến. Chính trị hiện nay là chính trị dân chủ, nhân dân cũng cần, vì sao vậy? Họ biết chọn người nào để bỏ phiếu. Sau khi đọc xong cuốn sách này, sau khi học xong họ sẽ có tiêu chuẩn. Không phải bỏ phiếu một cách mù quáng, họ biết

chọn người tốt. Bộ sách này, hiện nay chúng tôi đang in ấn, tháng tư năm nay là in xong, còn hai ba tháng nữa. Sau khi in xong, chúng tôi tặng cho mỗi quốc gia trên toàn thế giới.

Cuốn sách này thứ nhất là tiếng Trung, thứ hai là thể văn cổ, tuy có được cuốn sách này cũng không thể dùng, cần phải thông qua phiên dịch. Phiên dịch, cần phải chú âm, chú giải cho bộ sách này, và dịch thành văn bạch thoại, sau đó mới dịch sang ngoại ngữ. Những việc này tôi không quan tâm, để hậu nhân làm, người của thời đại tiếp theo, là việc của quý vị, tôi đến đây là dừng. Tôi muốn đến cuối năm nay, hoàn thành những việc này, về sau chỉ nhất tâm niệm Phật, nhất tâm giảng kinh. Giảng xong Kinh Vô Lượng Thọ, tiếp theo giảng Kinh Hoa Nghiêm, không giảng các kinh khác.

Tám tông phái của đại thừa, và hai tông phái tiểu thừa, làm sao để phục hưng những tông phái này, tôi nghĩ đây là việc của hậu nhân, không phải việc của tôi. Lớp trẻ cần phải nỗ lực, phải y giáo phụng hành. Nếu thực hành, quý vị là công thần của Phật Bồ Tát, tục Phật tuệ mạng, hồng pháp lợi sanh. Quý vị là hậu duệ ưu tú của chư vị tổ tông thánh hiền, vì vãng thánh kế tuyệt học, vì thiên hạ khai thái bình, công đức này thật vô lượng.

Lợi ích chân thật đối với việc học Phật, thầy Phương Đông Mỹ nói: “hưởng thụ cao nhất của đời người”, quý vị có thể hưởng thụ được. Sự nghiệp vĩ đại nhất của thế gian là dạy học! Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, công đức này vô cùng thù thắng. Bản thân ta chưa khai ngộ, vậy làm sao giúp người khác khai ngộ? Tâm mình trôi nổi, làm sao giúp người khác được tam muội? Đây là những vấn đề thực sự nghiêm trọng.

Vì sao không buông bỏ những tập khí này? Không có gì khác, do ta chưa giảm nhẹ tham sân si. Dù đọc kinh nhiều đến đâu, giảng nhiều đến đâu, nếu không giảm nhẹ tham sân si cũng vô ích. Như tôi thường nói, đó là ta đang nghiên cứu Phật học, không phải học Phật. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, trong kinh Phật thường nói: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”, người này là thật sự đang học Phật, họ có thọ dụng. Họ không phải nghiên cứu Phật học, mà là đang học Phật. Học Phật chính là cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si.

Ngày nay nghiên cứu kinh điển, mỗi ngày giảng kinh dạy học, khuyên chính mình càng quan trọng hơn là khuyên người khác. Thời gian lâu, mới đầu ý niệm khuyên người khác nhiều, khuyên mình ít. Nhưng thời gian lâu dài, bản thân khổ nhập khi nào không hay, được thọ dụng chân thật.

Ở đây, có một nhân tố rất quan trọng, chúng ta cần phải học tập, chính là Thế Tôn dạy chúng ta: “lấy giới làm thầy”, và “lấy khổ làm thầy”. Trì giới còn dễ, chịu

khổ rất khó! Nếu không chịu khổ được, trì giới là giả, chứ không phải thật. Đức Phật nói lấy khổ làm thầy, trong này có đạo lý lớn lao. Ngài thị hiện cho chúng ta thấy, suốt đời không hề thay đổi, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, ba y một bát. Khi niết bàn ở trong rừng cây, không phải ở trong phòng, mà ở nơi hoang vu. Đây là dạy điều gì? Dạy lấy khổ làm thầy. Khổ là chúng ta chịu khổ, còn Đức Phật thì sao? Đối với Phật niềm vui này không gì sánh được, có khi nào quý vị nhìn thấy tướng ngài đau khổ không? Mọi lúc mọi nơi, ta đều thấy Thế Tôn mỉm cười, nhu hòa chất trực. Thánh nhân thế gian như Khổng phu tử, quý vị xem học trò của ông khen ngợi ông, ông biểu hiện ra bên ngoài là: “ôn lương cung kiệm nhường”, là cách nhìn của học sinh đối với thầy. Thầy ôn hậu, lương thiện, cung cần, đối với người cung kính, đối với việc cần thận, tiết kiệm, khiêm nhường. Đức hạnh này đáng được người khen ngợi. Trong đó tiết kiệm chính là lấy khổ làm thầy. Khiêm nhường, việc tốt xin nhường người khác, thật sự làm được, đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu. Cuộc sống này an vui biết bao, đó mới thật sự là hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất đời người, hạnh phúc mỹ mãn, không phải có tiền, cũng không phải có địa vị, không hề liên quan đến những danh lợi này. Cuộc sống vật chất rất đơn giản, nhu cầu mỗi ngày rất ít, chỉ cần có thể ăn no mặc ấm, có một mái nhà nhỏ để che nắng che mưa, vậy là đủ, rất mãn nguyện, ngoài ra không cần thiết. Tuổi tác đã lớn\_khi tôi còn trẻ, chỉ thích ở nhà nhỏ, vì sao vậy? Như vậy dễ dọn dẹp, không cần mất nhiều thời gian, nửa tiếng là dọn sạch sẽ.

Tôi ở Mỹ cũng mua một căn nhà nhỏ, nói cho chư vị biết, một phòng ở một phòng khách, tôi mua căn nhà như thế, ở một mình cần nhà lớn để làm gì? Quá lớn dọn dẹp rất phiền, để người khác dọn phiền họ, hà tất phải như vậy? Vấn đề ẩm thực, hiện nay ở cùng với mọi người thì tùy duyên. Một mình tôi nấu cơm, hoàn toàn giống như thầy Lý, một nồi nhỏ có quai, nồi cũng là nó, bát cũng là nó, chỉ rửa một cái không rửa cái thứ hai, cơm rau nấu chung. Từ khi môi lửa đến ăn xong, rửa sạch, chỉ nửa tiếng. Ngày ăn một bữa, quý vị nói tự tại biết bao, không hề phiền phức.

Thầy Lý sống cuộc đời như thế, làm gương cho tôi noi theo. Hơn 30 tuổi ông bắt đầu học Phật, học Phật chưa bao lâu thì ăn ngày một bữa, suốt đời không thay đổi. 95 tuổi mới cho hai vị đồng học đến chăm sóc, trước 95 đều tự chăm sóc mình. Tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao!

Tôi gặp được thầy làm gương cho tôi, đây nghĩa là có thể chịu khổ, thích sống như thế, suốt đời không cầu người. Cúng dường nhiều đem ra làm việc thiện, lợi ích xã hội đại chúng, bản thân hết sức tiết kiệm. Cổ nhân có câu: “vui làm điều thiện thích bố thí”. Thích bố thí, thích kết duyên với tất cả chúng sanh, kết pháp duyên, như vậy là đúng, tương lai thành tựu pháp duyên mới thù thắng.

Đây là nói “trí tuệ chiếu pháp giới”. Tiếp theo nói. “Thứ hai, như bài kệ đại sư Đàm Loan, tán thán Phật A Di Đà nói rằng: Phật quang có thể phá bóng tối vô minh, cho nên đức Phật lại có hiệu là trí tuệ quang. Câu trên, nghĩa giống ở trước”, ý nghĩa giống với ở trước nói. “Câu dưới, tức biểu trưng trí tuệ quang là một trong thánh hiệu của Phật Di Đà, cũng là một trong 12 quang minh của Phật Di Đà”. Trí tuệ quang cũng là danh hiệu của Phật A Di Đà. Vô lượng thọ, vô lượng quang, trí tuệ quang đều là danh hiệu của Phật A Di Đà, một trong các danh hiệu. Trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương nói về thập nhị quang, đều là danh hiệu của Phật A Di Đà.

“Nguyện trí tuệ quang của ta”, câu này là kinh văn của Tổng Dịch, trong Đường Dịch là “nguyện đạt được vô lượng quang của Như Lai”, ý nghĩa tương đồng. “Căn cứ điều này thì trí tuệ quang tức là vô lượng quang. Tuy kể ra 12 danh hiệu Phật A Di Đà, thật ra thì trong mỗi danh hiệu đều viên nhiếp quang đức còn lại. Cho nên trí tuệ quang cũng vô lượng vô biên, vô ngại, vô đẳng, thường chiếu, thanh tịnh đẳng quang”. Cho nên câu bên dưới tức là phổ chiếu mười phương cõi. Đây là đại dụng công đức bốn nguyện của Phật A Di Đà, chiếu soi mười phương cõi Phật, địa cầu chúng ra cũng ở trong Phật quang. Tất cả chúng sanh trên địa cầu, đều nhờ Phật quang chiếu soi. Không chỉ là chư thiên, mà là con người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục những chúng sanh hữu tình này. Còn có loài chúng ta gọi là vô tình chúng sanh, trên thực tế nó vẫn là hữu tình. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, cho đến hư không đều không ngoại lệ, đều trong Phật quang phổ chiếu. Vấn đề thật sự là chúng sanh nghiệp chướng quá nặng nề, nghiệp chướng là chính mình chướng ngại Phật quang chiếu đến. Chẳng phải Phật quang không gia trì, mà là ta cự tuyệt nó, không để nó chiếu đến, như vậy thì hết cách. Đức Phật không có sai lầm, lỗi lầm đều do mình, đúng là tự làm tự chịu. Tự mình có thể chịu trách nhiệm chăng? Điều gì chướng ngại? Là khởi tâm động niệm chướng ngại, phân biệt chấp trước nghiêm trọng chướng ngại. Người chấp trước càng nặng thì chướng ngại càng nặng, càng lớn.

Chúng tôi đôi lúc cũng gặp đồng học, họ có thể thấy Phật. Có người tuy không thể thấy Phật, họ có thể nghe được âm thanh Phật nói, nhà Phật gọi là thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông. Cũng có người tuy không nhìn thấy, không nghe thấy, họ có thể cảm nhận được. Những người này đều thuộc chướng ngại hơi nhẹ, nếu họ có chấp trước nghiêm trọng, không thể có những hiện tượng này. Do đó chúng ta biết, chỉ cần phiền não nhẹ một chút, những năng lực này là bản năng, không có gì hy hữu, tất cả chúng sanh đều có. Chướng ngại giảm nhẹ một phần, năng lực này khôi phục một phần. Chướng ngại giảm nhẹ hai phần, bản năng khôi phục hai phần. Khôi phục hoàn toàn, không có gì khác với Phật A Di Đà.

“Trí tuệ quang minh trong tự tánh Phật Di Đà chiếu soi mười phương cõi”. Trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta, không có gì khác với Phật, là một không phải hai. “Vô lượng quang, tức ngang biên thập hư”, thập hư chính là mười



phương, thập hư là mười phương hư không. “Cho nên không có cõi nào không chiếu đến”. Ánh sáng trí tuệ khác với ánh sáng nhật nguyệt, ánh sáng nhật nguyệt có chướng ngại nó không chiếu được. Phật quang có thể xuyên suốt, như X quang vậy, nó không có chướng ngại, bất kỳ vật thể nào nó cũng có thể xuyên suốt, làm gì có nơi nào không soi đến được?

Nếu tất cả chúng sanh không có chấp trước, không có phân biệt sẽ được lợi ích. Trong tự tánh mình có trí tuệ bát nhã, đó là nhân, Di Đà phóng quang biến chiếu gia trì đó là duyên, nhân duyên này là gì? Có thể phát khởi trí tuệ trong tự tánh của chúng ta, đây chính là Phật A Di Đà giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Phá mê liền lìa khổ, thoát ly. Nếu giác ngộ, liền đạt được niềm vui, từ đó về sau, cuộc sống của mình là cuộc sống của trí tuệ, chưa khai ngộ cuộc sống của mình là cuộc sống của phiền não. Phiền não khổ! Trí tuệ vui.

Mọi người từng đọc Luận Ngữ đều biết, lúc Nhan Hồi còn sống, cuộc sống vật chất thiếu thốn mọi bề, nhưng Nhan Hồi là học sinh xuất sắc nhất của Phu tử. Tuy ông nghèo khó, nhưng luôn an vui. “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, Nhan Hồi làm được điều này. Ông ta “dùng bát tre ăn cơm, dùng gáo dừa uống nước”, sống cuộc sống như thế. Ăn cơm đến chén cũng không có, dùng gì ăn cơm? Lấy tre đan thành bát, bát tre, làm thành bát đựng cơm. Uống nước không có ly, dùng hồ lô làm gáo\_ “đan thực biểu ẩm”. Cuộc sống này, đối với người bình thường cảm thấy rất khổ, Nhan Hồi không cảm thấy khổ, rất tự tại, rất an vui. Không tử tán thán ông, bạn bè tôn trọng ông. Không có của cải, không có địa vị, nhưng ông thật sự có thể buông bỏ ngũ dục lục trần, niềm vui từ đây mà có. Cuộc sống người khác tốt hơn ông ta, còn cảm thấy khổ không kể xiết, vì sao? Vì dục vọng quá nhiều, dục vọng vĩnh viễn không thể làm cho vừa lòng người ta, cho nên người đó khổ vô cùng. Trong Phật pháp nói: “tri túc thường lạc”, con người không thể không biết đủ. Được một chút ít liền biết đủ, người này an vui nhất.

Bên dưới nói: “Quang minh ở đây tức là trí tuệ có thể chiếu soi phá trừ cấu uế, u ám vô minh của chúng sanh”. Tác dụng này rất lớn, là thật không phải giả. Vô minh là gì? Là mê hoặc, ngu si. Nhờ trí tuệ chiếu soi, nghi hoặc không còn, ngu si không còn, trí tuệ quang minh trong tự tánh hiển lộ ra. Họ có thể không tự tại sao? Họ có thể không an vui sao? Lúc này như trong kinh luận đại thừa thường nói, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Họ không có gì cả, không có ăn, không có mặc, nhưng an vui, vậy an vui từ đâu mà có? Thông thường người ta nhìn thấy, bảo là không ra sao cả. Đây là thật không phải giả. Ta không biết niềm vui của họ từ đâu mà có. Niềm vui từ trong tự tánh xuất hiện ra. Trong cảnh giới này, điều kiện cuộc sống vật chất có cần chăng? Không cần thiết, vì sao vậy? Vì ý niệm có thể chuyển cảnh giới, đầu tiên là chuyển cảnh giới của tự thân, tự thọ dụng. Mùa đông họ không lạnh, mùa hạ họ không nóng, họ chỉ cần một bộ y phục là đủ, đến thay giặt áo quần cũng không cần.

Tôi từng thấy pháp sư Lạc Quán và pháp sư Chử Vân, viết báo cáo về Phật sống Kim Sơn. Đây là người thật việc thật, không phải giả. Phật sống Kim Sơn đích thực, rất giống như Tế Công viết trong tiểu thuyết, vô cùng luộm thuộm, mang trên người một bộ áo quần rách, đôi dầy hư, quý vị cho ngài đồ tốt ngài không cần. Phật sống Kim Sơn suốt đời chưa từng tắm, một tuần hai tuần không ăn cơm cũng không sao, cũng không đói. Một bữa cơm ăn 20 bát 30 bát cũng chẳng hề chi, đều là biểu diễn cho mọi người thấy. Ngài không có nhu cầu đối với cuộc sống vật chất, suốt đời không tắm, nếu là người bình thường mùi trên thân rất hôi hám, trên thân ngài tỏa ra hương thơm của hoa sen, mọi người đều thích gần ngài. Trên thân tỏa ra mùi hương đó, người còn có thể trị bệnh, đây không phải là người bình thường, người bình thường không làm được. Ngài thích lượm rác, lượm xong thế nào? Lượm được đều ăn hết, đến đồng hư sắt vụn ngài cũng ăn. Pháp sư Lạc Quán từng ở với ngài bốn tháng, là thật không phải giả. Đây nghĩa là sao? Là cảnh tùy tâm chuyển, ngài đã chứng minh cho chúng ta thấy, ý niệm của ngài có thể chuyển cảnh giới bên ngoài. Ngài biết được quá khứ vị lai, giúp không ít chúng sanh có nhân duyên, người ta xưng ngài là Phật sống Kim Sơn. Ngài là người xuất gia của chùa Kim Sơn, Trấn Giang Tô Châu, pháp hiệu là Diệu Thiện. Nhưng rất ít người gọi ngài là pháp sư Diệu Thiện, đều gọi là Phật sống Kim Sơn.

Quan trọng nhất là giúp chúng sanh phá vô minh, cấu là nhiễm ô, ám là ám độn. Người này không có trí tuệ, ngu si, đây là gì? Đều là nghiệp chướng. Chiếu phá là giúp chúng sanh tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng tiêu trí tuệ liền tăng trưởng.

“Cho nên bên dưới lại hiển lộ diệu dụng của ánh sáng trí tuệ, gọi là tiêu trừ cấu nhiễm, đen tối...”. Bên dưới nói tiếp: “Trong kinh văn nói, tiêu trừ tam cấu u minh, minh tế các ách nạn”. Tam cấu, chú giải bên dưới rất rõ ràng, là “tên khác của tam độc tham sân si”, nghĩa là tam độc. Danh từ này chúng ta phải nhớ, phải thường nhắc nhở. Ý niệm tham khởi lên, độc! Độc bệnh hiện tiền. Gặp một chút việc không như ý, tâm sân nhuế khởi lên, độc lại phát tác. Ngu si là mê hoặc đối với sự, không hiểu rõ chân tướng sự thật, thị phi tà chánh điên đảo, đây gọi là mê hoặc, ngu si. Đức Phật dùng giới định tuệ để đối trị, trì giới phá tham dục, tu định phá sân nhuế, trí tuệ khai mở là không ngu si, lìa ngu si. Tam học giới định tuệ chính là đối trị tam độc tham sân si, “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Dùng phương pháp gì để đoạn tham sân si? Dùng giới định tuệ. Trong Bồ Tát lục độ, dùng bố thí và trì giới đối trị phiền não của tham, dùng nhẫn nhục và thiền định đối trị sân nhuế, dùng thiền định và bát nhã đối trị ngu si. Phương pháp hay! Nếu có thể tu tam học lục độ, tam học là giới định tuệ. Tam học lục độ có thể giúp ta nhổ sạch tam độc phiền não, đây là độc bệnh. Bạt trừ tam độc phiền não, thân tâm tự tại, thanh lương tự tại. Những thứ này mỗi một chúng sanh trong lục đạo đều có, đều biểu hiện ngay trong cuộc sống hằng ngày. Mỗi ngày dùng nó là không giác ngộ, không giác ngộ nghĩa là ngu si.

“Minh, tam cầu minh, minh là vô tri. Câu Xá Luận Nhất nói: do các loại vô tri, có thể che nghĩa chân thật, và chướng ngại chân kiến, cho nên gọi là minh”. Nghĩa chân thật là gì? Là thật tướng các pháp. Khiến ta không biết gì về chân tướng của tất cả pháp, ta không biết. Không biết chân tướng của tất cả pháp, ta sẽ không buông bỏ phân biệt chấp trước đối với tất cả pháp, không buông bỏ phân biệt chấp trước tức là tạo nghiệp. Trong cuộc sống hằng ngày, ứng dụng tất cả pháp mà không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, quý vị chính là Bồ Tát. Tất cả pháp đó đối với ta có chướng ngại chăng? Không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Chướng ngại từ đâu mà có? Chướng ngại do phân biệt chấp trước sanh ra. Bồ Tát dùng nó, không phân biệt, không chấp trước, cho nên không chướng ngại thanh tịnh bình đẳng giác của họ. Vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì thanh tịnh bình đẳng giác không còn. Chấp trước, thanh tịnh không còn. Phân biệt, bình đẳng không còn. Vọng tưởng, giác không còn. Phải biết, thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước nên nó đã biết chất, biến thành tham sân si mạn nghi.

“Có thể che chân nghĩa”, che là che đậy, thật tướng các pháp không còn, không thấy. “Có thể chướng ngại chân kiến”, chân kiến là tri kiến chân thật, cho nên dùng chữ “minh” để hình dung nó. Minh là đen tối, chúng ta ở trong bóng tối, ánh sáng nhật nguyệt đều không có, không thấy gì cả, ngu si giống như ở trong bóng tối vậy.

“Minh là minh tế chúng ách nạn, minh tức là hiền, là bị, là thanh, là thành”, nó có bốn nghĩa này\_Hiền minh. “Tế” có nghĩa là độ, có nghĩa là cứu, cứu độ, cứu tế. Đây là hai chữ minh tế. “Trong Hội Sớ gọi là quảng tế, cho nên minh tế, nghĩa là rộng độ”. Cứu tế rõ ràng, rộng độ chúng sanh. Lục đạo chúng sanh thật đáng thương, đáng thương ở chỗ tham sân si. Người giàu có, họ vẫn còn tham sân si, chính là kẻ đáng thương. Ai là người thông minh, ai là người có trí tuệ? Người học Phật là người thông minh, người học Phật là người có trí tuệ, vì sao vậy? Trong kinh điển Đức Phật dạy họ: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Thật sự đoạn tận tham sân si, luân hồi lục đạo không còn, vượt thoát luân hồi lục đạo. Đây mới thật sự là minh tế chúng ách nạn, họ đã siêu việt.

Thế gian đại phú đại quý, ở cõi trời làm vua trời không có gì hy hữu. Trời có 28 tầng, ngoài trời tứ không ra, 22 tầng đều có vua trời. Phước báo lớn nhất, vua trời ma hê thủ la, thiên chủ của trời tứ thiên, phước báo đó lớn biết bao. Họ hưởng hết phước, thọ mạng đến, vẫn phải trôi lăn trong luân hồi, quý vị xem có ý nghĩa gì đâu. Tứ thiên, phước báo lớn như vậy, sau khi chết đi về đâu? Họ đọa vào địa ngục, vì sao đọa vào địa ngục? Ngạn ngữ nói, trèo cao thì té nặng. Từ trời tứ thiên rơi xuống tận địa ngục, vì sao vậy? Vì hủy báng Phật, hủy báng pháp nên phải chịu tội này. Họ ở trong cảnh giới đó, tưởng rằng mình đã chứng được bát niết bàn, cho rằng bản thân đã thành Phật, họ không hiểu chân tướng sự thật. Họ là giả tướng trong thiên định, không phải thật.

Nếu định mất đi, tập khí phiền não của họ liền hiện tiền, nghiệp chướng liền hiện tiền. Định chưa mất đi, định công chế phục phiền não, phiền não không khởi hiện hành, định là có hạn chế thời gian.

Hủy báng Tam bảo, tội này rất nặng, nặng ở đâu? Tạo nên ấn tượng phản diện cho rất nhiều người. Người ta thấy quý vị học Phật, học Phật mà bị quả báo này, học Phật là giả không phải thật. Rất nhiều người nhìn thấy hiện tượng này đều thoái tâm, cho rằng Phật giáo là giả, tội này rất nặng. Quý vị gây ảnh hưởng càng nhiều người, thời gian ảnh hưởng càng dài, thì tội càng nặng, ta tạo nên ảnh hưởng phản diện. Nếu là ảnh hưởng chính diện, quý vị đã sanh lên cõi trời.

Nhan Hồi biểu diễn cho chúng ta thấy là chính diện, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy cũng là chính diện. Quý vị thấy ngài khổ hạnh suốt đời, kết quả của ngài là gì? Là thành Phật. 49 năm giảng kinh thuyết pháp, khai trí tuệ, được lợi ích, chứng quả, không biết có bao nhiêu người, công đức này lớn biết bao. Ngày nay nói, sự cống hiến của ngài đối với xã hội lớn biết bao, đại phước báo! Phước báo của ngài nếu dùng thế giới tây phương Cực Lạc để nói, ngài sanh vào đâu? Sanh vào cõi thường tịch quang tịnh. Tự giác giác tha, giác hạnh viên mãn, đó không phải là thường tịch quang ư? Bồ Tát trong cõi thật báo, tự hành hóa tha vẫn chưa đạt đến viên mãn, ở trong cõi thật báo. Viên mãn không trú cõi thật báo, là thường tịch quang.

Con người ở thế gian này, phải làm gương tốt cho xã hội đại chúng, điều này vô cùng quan trọng, không được làm gương xấu. Làm gương xấu, sức ảnh hưởng đó lớn bao nhiêu, ta đều phải chịu trách nhiệm. Ảnh hưởng nhiều người, ảnh hưởng thời gian dài, phiền phức đó rất lớn. Nếu là gương tốt, ảnh hưởng thời gian càng lớn, thời gian càng dài, phước báo đó càng lớn, nó đem đến phước báo cho quý vị. Còn như mặt trái, nó gây ra tai họa.

Xã hội hiện nay, sức ảnh hưởng lớn nhất trước đây, 60 năm trước, thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, ti vi! Đây không phải là thứ hay, sức ảnh hưởng quá lớn, đều làm con người hư hỏng, họ có thể không chịu trách nhiệm nhân quả ư? Ngày nay thế giới động loạn, địa cầu thiên tai dồn dập, do đâu mà có? Chính là do những ảnh hưởng này tạo nên. Ảnh hưởng tạo thành con người tham sân si mạn nghi, hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền. Tạo ra tham sân si mạn nghi, mà tham sân si mạn nghi gây nên xã hội động loạn, tạo thành thiên tai thảm họa trên địa cầu, chính là như vậy. Ngược lại, nếu họ phát sáng những tiết mục này là chính diện, dạy trung dạy hiếu, dạy nhân dạy nghĩa, như vậy công đức của họ thật lớn lao, họ cứu vãn thế giới. Là mặt phụ, nó có thể hủy diệt thế giới. Là mặt chính, nó sẽ cứu vãn thế giới. Thế giới này còn có thể tiếp tục kéo dài, hay là qua vài năm như nhà dự ngôn gọi là tận thế, thế giới này không còn. Tất cả đều nằm trong sự chi phối của truyền thông, xem hướng phát triển của nó.

Ngày xưa thời đại đế vương, không tự do như vậy. Thời đại đế vương, ngôn luận trái với luân lý đạo đức, là phải bị hình phạt quản thúc. Trước tác trái với luân lý đạo đức, những loại sách đó liệt vào sách cấm. Nghiêm trọng không những là tử hình, mà còn bị diệt tộc. Vì sao chịu tội nặng như vậy? Để người nhà quý vị giám sát quý vị, tuyệt đối không được làm gì trái với luân lý đạo đức. Quốc gia chịu trách nhiệm này. Chế độ đó rốt cuộc là tốt hay là xấu? Người bây giờ phản đối rằng, không có tự do ngôn luận, không có tự do xuất bản, đó là thời xưa. Hiện nay tự do dân chủ, những pháp luật này đều phế bỏ, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, có lợi ích gì chẳng? Ngày nay xã hội động loạn, nhân tâm không có nơi nương tựa, không có tín ngưỡng, đây là gì? Đây là tự do ngôn luận tạo thành. Ngày xưa, hủy báng thánh hiền, tội đó rất nặng, hiện nay hủy báng thánh hiền không có lỗi. Quý vị có thể phê bình, có thể phủ nhận họ.

Có người hỏi tôi trước đây tôi ở Singapore, có một hôm pháp sư Diễn Bối hỏi tôi, ông nói pháp sư Tịnh Không, thầy tán thành dân chủ hay là tán thành chuyên chế? Tôi nói tôi thích hoàng đế, không thích dân chủ, vì sao vậy? Vì hoàng đế có trách nhiệm, dân chủ không chịu trách nhiệm, nhiệm kỳ của họ rất ngắn. Hoàng đế hy vọng con cháu họ đều làm hoàng đế, nhất định phải dạy thật tốt người kế người. Nếu dạy không tốt, bị người khác lật đổ, coi như họ người chết nhà tan, vì thế họ rất có trách nhiệm, nỗ lực đào tạo hậu duệ của mình. Đối với vấn đề mất nước, đó là hoàng đế cuối thời đại, không tuân thủ luật pháp của tổ tông, họ mới bị mất nước. Nếu họ thực hành theo những phương pháp tổ tông quy định, sẽ không bị mất nước.

Có một lần thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, luật pháp của nhà Chu rất tốt, phương pháp trị quốc Chu Lễ, Chu Lễ là hiến pháp của thời nhà Chu, do Chu Công soạn, Khổng tử rất khâm phục, thiết tưởng không có chuyện nhỏ nào không đề cập đến, mỗi niệm đều nghĩ cho nhân dân. Thầy nói, đáng tiếc, những đế vương đời sau của nhà Chu không tuân thủ, vì thế mà mất nước. Giả như con cháu đời sau của nhà Chu đều y giáo phụng hành, tuyệt đối không làm trái, thầy nói hiện nay vẫn là nhà Chu. Ngữ khí kiên định như thế, không hề có chút hoài nghi nào, pháp chế quá hay.

Nếu khinh mạn cổ thánh tiên hiền, chúng ta có được đức hạnh của Chu Công ư? Chúng ta có được trí tuệ của Chu Công ư? Khổng tử so với Chu Công còn tự than không bằng. Lo lắng suy tư của ông, ngôn luận của ông có sai lầm chẳng? Chúng ta có thể phê bình ông chẳng? Tư duy quan sát tường tận, ta mới có thể hiểu. Nhưng đối với người thời nay quá khó, hiện nay như thế nào? Tâm người mông lung, tự cho mình thông minh, xem thường cổ nhân. Sách tịch kinh điển của chư vị thánh hiền lưu lại đến hôm nay, mặc dù họ học, nhưng giống như bài kệ khai kinh trong kinh Phật nói. Bài kệ khai kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”. Người thời nay thì sao? Người thời nay phải sửa một chữ, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu lệch lạc nghĩa chân thật của Như Lai. Vì sao vậy? Vì xem thường Như Lai, cho đó là mê

tín, không có gì tốt đẹp, cần phải đào thải. Quan niệm người bây giờ là như vậy, làm sao đây? Vậy thì đúng như lời dự ngôn của người phương tây nói, toàn bộ địa cầu bị hủy diệt rồi sau đó hình thành lại. Hình như ngoài phương pháp này ra, không tìm ra phương pháp nào hay hơn, đây là một thảm họa thảm khốc. Quý vị có thể nói không có ư? Nhưng năm lại đây thiên tai ngày càng nhiều, ngày càng dồn dập, ngày càng nghiêm trọng, hình như là thật. Chúng ta hy vọng nó không phải thật.

Trong Phật pháp, ứng phó với những thiên tai này, Đức Phật nói rất hay: “tắt cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chỉ cần đoạn chánh tâm niệm, có thể làm cho thiên tai này phát sinh chậm lại, giảm nhẹ, thậm chí là hoàn toàn không phát sinh từ tâm tưởng sanh. Nếu không tin lời Phật, cho lời Phật nói là mê tín, không phải thật, không hợp với khoa học, vậy thì hết cách. Cũng may các nhà khoa học cận đại cũng khẳng định những gì Phật nói trong kinh, là tương đồng với kết luận nghiên cứu của họ. Đây là một tín hiệu tốt, khiến những gì Phật nói trong kinh luận, được giới khoa học cận đại chứng minh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 262**